

THIẾT KẾ CẢNH QUAN CÂY XANH KHU DI TÍCH “BỘ CẢNH NÔNG” TẠI HUYỆN YÊN SƠN - TỈNH TUYÊN QUANG

Trần Văn Chú¹, Đặng Văn Hà¹, Nguyễn Phúc Yên¹

877923

TÓM TẮT

Bài báo trình bày kết quả nghiên cứu thiết kế cảnh quan cây xanh Khu di tích Bộ Cảnh Nông giai đoạn 1952 - 1954 với quy mô diện tích 5.575,4 m². Hiện trạng cây xanh tại khu di tích có 18 loài, chủ yếu là các loài cây ăn quả như Nhãn (*Dimocarpus longan* Lour.), Xoài (*Mangifera indica* L.), Mít (*Artocarpus heterophyllus* Lamk.). Kết quả điều tra khảo sát thực địa đã thống kê được 27 loài cây bóng mát phổ biến trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, trong đó có 2 loài Xà cừ (*Khaya senegalensis* A.Juss.) và Bàng (*Terminalia catappa* L.) có kết quả đánh giá thấp không nên được trồng trong khu di tích. Trên cơ sở tính chất và môi trường tự nhiên của khu di tích, đã chọn được 16 loài cây bóng mát, 18 loài cây bụi và cây phủ đất thích hợp trồng cho khu di tích Bộ Cảnh Nông. Phương án thiết kế cảnh quan cây xanh từ ý tưởng đến triển khai thiết kế chi tiết đảm bảo tính hệ thống, tính khả thi và luôn có sự gắn kết chặt chẽ giữa các yếu tố mang tính khoa học và nghệ thuật. Kết quả nghiên cứu của đề tài đã được nghiệm thu và ứng dụng trong thực tiễn sản xuất.

Từ khóa: Thiết kế cảnh quan, cảnh quan cây xanh, Bộ Cảnh Nông, di tích lịch sử.

1. BỐI CẢNH

Công trình “Khu di tích Bộ Cảnh Nông” giai đoạn (1952-1954), tại huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xây dựng bằng nguồn vốn xã hội hóa, được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 2886/QĐ-BNN-XD ngày 20/10/2010 [1]. Công trình khu di tích Bộ Cảnh Nông được xây dựng, là dấu mốc lịch sử tự hào của nhiều thế hệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, nhân dân tỉnh Tuyên Quang sau 70 năm xây dựng và phát triển. Ghi nhận các giá trị về văn hóa - lịch sử đó, ngày 31 tháng 10 năm 2013, Khu di tích Bộ Cảnh Nông đã chính thức được Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch cấp Bằng công nhận Di tích lịch sử cấp Quốc gia tại Quyết định số 3829/QĐ-BVHTTDL. Sự kiện này là niềm vinh dự lớn đối với nhân dân tỉnh Tuyên Quang và ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn, đồng thời cũng là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc bảo vệ và phát huy các giá trị của Khu di tích sau này.

Cho đến nay, công trình nghiên cứu một cách bài bản về lựa chọn chủng loại cây trồng và thiết kế cảnh quan cây xanh cho các công trình di tích lịch sử, văn hóa ở nước ta vẫn còn rất ít, mới chỉ có ở công trình Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh, giai đoạn 1974 -

1976 [5]. Cảnh quan cây xanh trong các khuôn viên công trình khu di tích, không những góp phần làm phong phú cảnh sắc thiên nhiên, hài hòa giữa cảnh quan kiến trúc công trình với cảnh quan thiên nhiên mà còn làm sâu sắc hơn các ý nghĩa về lịch sử - văn hóa cho khu di tích [6]. Do đó, việc triển khai nghiên cứu chọn loài cây trồng và đưa ra phương án thiết kế cảnh quan cây xanh hợp lý cho khu di tích “Bộ Cảnh Nông”, không những có ý nghĩa về mặt lý luận mà còn có ý nghĩa về thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu cảnh quan cây xanh khu di tích nói chung.

Trên cơ sở tính chất của khu di tích “Bộ Cảnh Nông”, đặc điểm môi trường tự nhiên và hình thức kiến trúc và bố cục công trình chính đã được xây dựng, ý tưởng chính thiết kế cảnh quan cây xanh khuôn viên khu di tích là: xây dựng một vườn cây bản địa, có cảnh sắc cây xanh đặc trưng gắn với ý nghĩa và phù hợp với đặc điểm công trình của khu di tích. Đồng thời, đây cũng là nơi lưu giữ nguồn gen một số loài cây quý có giá trị phục vụ công tác nghiên cứu khoa học. Du khách đến tham quan khu di tích không những được tìm hiểu về giá trị lịch sử, văn hóa của khu di tích, còn được thưởng thức vẻ đẹp thiên nhiên đặc sắc của các loài cây và qua đó việc tiếp thu các nội dung văn hóa, lịch sử của khu di tích cũng được tốt hơn.

¹ Trường Đại học Lâm nghiệp

2. ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**2.1. Đối tượng nghiên cứu**

Các loài cây gỗ, cây hoa và cây phủ đất phù hợp với đặc điểm môi trường, cảnh quan của khu di tích.

2.2. Nội dung nghiên cứu

- Đánh giá hiện trạng cảnh quan của khu di tích.
- Điều tra thu thập thông tin các loài cây bóng mát tại địa phương có thể được sử dụng để trồng trong khu di tích.
- Chọn loài cây trồng và xây dựng phương án thiết kế cảnh quan cây xanh khu di tích.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp kế thừa: Thu thập các loại tài liệu, bản đồ, bản vẽ liên quan đến khu thiết kế.
- Phương pháp điều tra ngoại nghiệp:

Điều tra khảo sát hiện trạng khu vực thiết kế để thu thập các thông tin về vị trí, ranh giới, điều kiện tự nhiên của khu đất kết hợp với chụp ảnh hiện trạng.

Điều tra khảo sát thực trạng kết hợp với điều tra phỏng vấn về thành phần loài cây bóng mát mọc tự nhiên, mọc ở dải rừng từ đường phía hai bên đường vào khu di tích, cây trồng phân tán trong vườn hộ gia đình dọc hai bên đường; cây trồng tại một số công viên, vườn hoa, khu di tích trên địa bàn thành phố Tuyên Quang. Đối tượng chọn phỏng vấn là một số cán bộ, người dân tại địa phương, cán bộ công tác ở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cán bộ, công nhân của Công ty Cổ phần Dịch vụ môi trường và Quản lý đô thị Tuyên Quang. Thông qua xác định mẫu điều tra, những cây được xác định có tần suất bắt gặp nhiều khi thấy xuất hiện trên 7 lần/tổng số điểm điều tra, cây có tần suất bắt gặp trung bình là 5-7 lần/tổng số điểm điều tra, tần suất bắt gặp thấp 1-4 lần/tổng số điểm điều tra. Tổng số phiếu điều tra là 50.

Công cụ chủ yếu cho nội dung này là: Máy GPS, máy ảnh kỹ thuật số, các loại thước đo và các mẫu bảng biểu thiết kế sẵn.

- Phương pháp nội nghiệp: Tiến hành phân tích tổng hợp tài liệu và xây dựng phương án thiết kế. Đồng thời sử dụng phương pháp hội thảo để lấy ý kiến góp ý hoàn thiện phương án. Công cụ chủ yếu cho nội dung này là hội thảo chuyên đề, máy tính và các phần mềm hỗ trợ vẽ đồ họa và xử lý hình ảnh: Autocad, 3ds.max, Photoshop.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN**3.1. Hiện trạng cảnh quan của khu di tích**

Vị trí, quy mô: Khu di tích Bộ Canh Nông tọa lạc tại chân núi Chũ, khu Đông Tang, thôn Hoắc, xã Thái Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang là một bộ phận trong quần thể di tích lịch sử của tỉnh Tuyên Quang và là một trong 10 điểm di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh của huyện Yên Sơn, có quy mô diện tích 5.575,4 m². Vị trí khu di tích có tọa độ 21°48'10,10" Vĩ độ Bắc và 105°18'0,12" Kinh độ Đông. Phía Bắc và Tây Bắc tiếp giáp khu rừng tái sinh - sườn núi Chũ, phía Đông tiếp giáp với ruộng lúa và vườn hoa màu của dân cư địa phương, phía Nam tiếp giáp với nhà dân. Đường vào khu di tích được kết nối với tuyến đường liên thôn của xã Thái Bình và kết nối với các các khu di tích khác của huyện Yên Sơn và tỉnh Tuyên Quang thông qua tuyến quốc lộ 37 đi Sơn Dương.

Địa hình: Địa hình khu vực khu di tích có dạng dốc thoải theo trục chính của khu di tích về phía Đông và Đông Nam và phân thành 3 cấp rõ rệt (hình 2). Cốt độ cao tương đối cao nhất ở phía Bắc nhà lưu niệm +43,3 m. Cốt độ cao tương đối thấp nhất tại sân bê tông phía kết nối với cổng chính + 31,0 m. Độ dốc trung bình 10% - 15%, không có những chỗ trống gây ngập úng cục bộ. Tầm quan sát từ trung tâm nhà lưu niệm ra phía xung quanh thông thoáng.

Khí hậu, thủy văn: Theo tài liệu quan trắc của trạm khí tượng, thủy văn tỉnh Tuyên Quang trong khoảng 15 năm trở lại đây, khu vực nghiên cứu nằm trong vùng khí hậu mang đặc điểm khí hậu nhiệt đới gió mùa, chịu ảnh hưởng của khí hậu lục địa Bắc Á Trung Hoa có 2 mùa rõ rệt. Mùa hè nóng ẩm, mưa nhiều từ tháng 4 đến tháng 9, mùa đông khô lạnh từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau.

+ Nhiệt độ: Nhiệt độ trung bình hàng năm 22° C - 24° C. Nhiệt độ trung bình các tháng mùa đông 16° C, nhiệt độ trung bình các tháng mùa hè 28° C. Tích ôn hàng năm khoảng 8.200° - 8.400° C. Nhiệt độ tối cao trung bình hàng năm 26° C, nhiệt độ tối thấp trung bình hàng năm 19,5° C. Nhiệt độ tối thấp tuyệt đối 6° C.

+ Lượng mưa: Lượng mưa trung bình hàng năm 1.600 - 1.800 mm, số ngày mưa 90 ngày/năm. Mưa nhiều nhất tập trung vào mùa hè (tháng 7, 8). Lượng mưa các tháng mùa đông thấp, chỉ đạt 10 - 25 mm/tháng. Lượng mưa phân bố không đều trong năm và

được chia làm 2 mùa rõ rệt: Mùa mưa tập trung từ tháng 4 đến tháng 9 trong năm. Lượng mưa chiếm khoảng 86% lượng mưa cả năm.

+ **Nắng:** Tổng số giờ nắng trung bình năm khoảng 1500 giờ. Các tháng mùa đông có số giờ nắng thấp, khoảng 40 - 60 giờ/ tháng. Các tháng mùa hè số giờ nắng cao, khoảng 140 - 160 giờ/ tháng.

+ **Gió:** Có 2 hướng gió chính: Gió đông bắc và bắc thịnh hành vào mùa đông, gió đông nam và nam thịnh hành vào mùa hè. Tốc độ gió thấp, chỉ đạt 1 m/s.

+ **Các hiện tượng khí hậu, thời tiết khác:**

Giông: Trung bình hàng năm trên địa bàn toàn huyện Yên Sơn có 50 - 60 ngày có giông, thời gian xảy ra thường từ tháng 4 đến tháng 8, tốc độ gió trong cơn giông có thể đạt 25-28 m/s.

Sương muối: Có hiện tượng sương muối, nhưng xảy ra với tần suất thấp, khoảng 1 - 2 năm mới xuất hiện một lần và thường xảy ra vào thời gian tháng 11 hoặc tháng 1.

Thủy văn: Trong khu vực nghiên cứu có nguồn nước mặt phong phú, cách khu di tích khoảng 300 m về phía Bắc có khe nước ở sườn núi nước chảy quanh năm và cách khu di tích 160 m về phía Đông (phía mặt tiền của khu di tích) cũng mương nhỏ quanh năm có nước chảy. Những nguồn nước sẵn có rất

thuận lợi cho việc khai thác để tưới chăm sóc cây cối trồng trong khu di tích sau này.

Điều kiện khí hậu và thủy văn phù hợp cho sự sinh trưởng, phát triển của nhiều loài thực vật nhiệt đới.

Thổ nhưỡng: Đất trong khu vực nghiên cứu chủ yếu là đất đỏ vàng phát triển trên đá sét và đá biến chất. Thành phần cơ giới chủ yếu là thịt trung bình, độ dày tầng đất có các mức <50 cm, 20 - 120 cm và >100 cm. Đất này thích hợp với nhiều loài cây công nghiệp dài ngày (chè), cây ăn quả. Tuy nhiên, do ảnh hưởng bởi quá trình canh tác trồng cây hoa màu của các hộ nông dân và quá trình san ủi tạo mặt bằng xây dựng công trình nên cấu trúc tầng đất mặt đã bị thay đổi. Đất tầng mặt lẫn nhiều sét và đá, thành phần dinh dưỡng kém. Do đó, trong quá trình trồng cây sau này cần phải có những biện pháp kỹ thuật để cải thiện thành phần dinh dưỡng của đất. Biện pháp kỹ thuật có thể thực hiện bằng cách bồi thêm lớp đất màu mới hoặc cây xới và bón thêm phân hữu cơ, phân hữu cơ vi sinh kết hợp với bón lót trong quá trình trồng cây.

Thảm thực vật: Thực vật trong nội bộ khu vực nghiên cứu chủ yếu là các loài cây ăn quả, như: nhãn, xoài, mít.

Bảng 1. Hiện trạng cây xanh khu vực nghiên cứu

TT	Tên loài cây		Số lượng (Cây)	Đường kính thân D _{1,3} (Cm)	Đường kính tán D _t (m)	Chiều cao vút ngọn H _{vn} (m)	Chiều cao dưới cành H _{dc} (m)	Chất lượng sinh trưởng
	Tên Việt Nam	Tên khoa học						
1	Nhãn	<i>Dimocarpus longan</i> Lour.	24	15-30	5-7	4,5-6,	1,8-2,0	Trung bình
2	Xoài	<i>Mangifera indica</i> L.	04	25-45	7-9	8-12	1,8-3,5	Tốt
3	Cọ	<i>Livistona cochinchinensis</i> (Lour.) Mart.	02	35-40	4-4,5	4-4,5	3,5-4,0	Tốt
4	Mít	<i>Artocarpus heterophyllus</i> Lamk.	03	25 - 45,	5,5-6,0	6,0-6,5	2,5	Tốt
5	Hồng ngâm	<i>Diospyros kaki</i> T.	01	15,7	3,5	4,5	1,2	Trung bình
7	Bưởi	<i>Citrus maxima</i> (Merx., Burm. f.)	02	D ₀₀ =15-20	3,0-4,0	3,5-5	0,5-1,2	Xấu
8	Trầu	<i>Vernicia montana</i> Lour.	01	22,0	6,5	7,5	4,5	Tốt
Tổng			37					

Bảng 1 cho thấy, số lượng cây hiện đang tồn tại trên khu đất rất ít (37 cây/5.575,4 m²). Những cây có sức sinh trưởng tốt như Xoài, Mít. Đa số các cây khác

còn lại có sức sinh trưởng trung bình. Đặc biệt, một số cây Nhãn trong khu vực có biểu hiện giảm sút sức sinh trưởng do cây đã già cỗi và bị tác động bởi quá

trình san mặt bằng xây dựng công trình. Các cây hiện trạng sẽ được giữ lại toàn bộ.

Về tình hình thảm thực vật rừng lân cận với khu di tích: Rừng ở xung quanh khu vực khu di tích đa số là rừng Keo lai có độ tuổi 3-4 năm. Những mảng rừng tự nhiên còn sót lại tiếp giáp với khu di tích thuộc loại rừng nghèo IIa và IIb với thành phần chủ yếu là Giang, tre nứa. Các cây gỗ lớn và có giá trị ít gặp.

Hiện trạng cơ cấu sử dụng đất và công trình trong khu vực khu di tích: Cho đến thời điểm triển khai khảo sát thiết kế trồng cây xanh (16/9/2015) các hạng mục công trình xây dựng chính trong khu vực khu di tích cơ bản đã hoàn thành, bao gồm nhà lưu niệm 1 tầng, công trình vệ sinh, cổng vào, sân, đường dạo, bể cảnh, tường rào bằng lưới B40.

Bảng 2. Cơ cấu sử dụng đất trong khu vực nghiên cứu

TT	Loại hình sử dụng đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1	Đất xây dựng nhà lưu niệm	895,35	16,06
2	Đất đường dạo và tiểu cảnh (đường dạo, sân bê tông, bể non bộ, công trình vệ sinh)	940,27	16,86
3	Đất cây xanh	3.739,8	67,08
Tổng		5.575,4	100

Bảng 1 cho thấy, tỷ lệ đất trồng trong khu vực Khu di tích chiếm tỷ lệ khá lớn (67,08%). Tuy nhiên, mặt bằng diện tích đất trồng cây lẫn nhiều phế thải xây dựng. Độ dốc địa hình không đều, cục bộ có

những chỗ trũng và rãnh nước hình thành sau những trận mưa. Do đó, trước khi trồng cây và thảm cỏ, cần thiết phải san ủi và chuẩn bị lại mặt bằng.

Đánh giá chung về các yếu tố có tác động đến công tác trồng cây

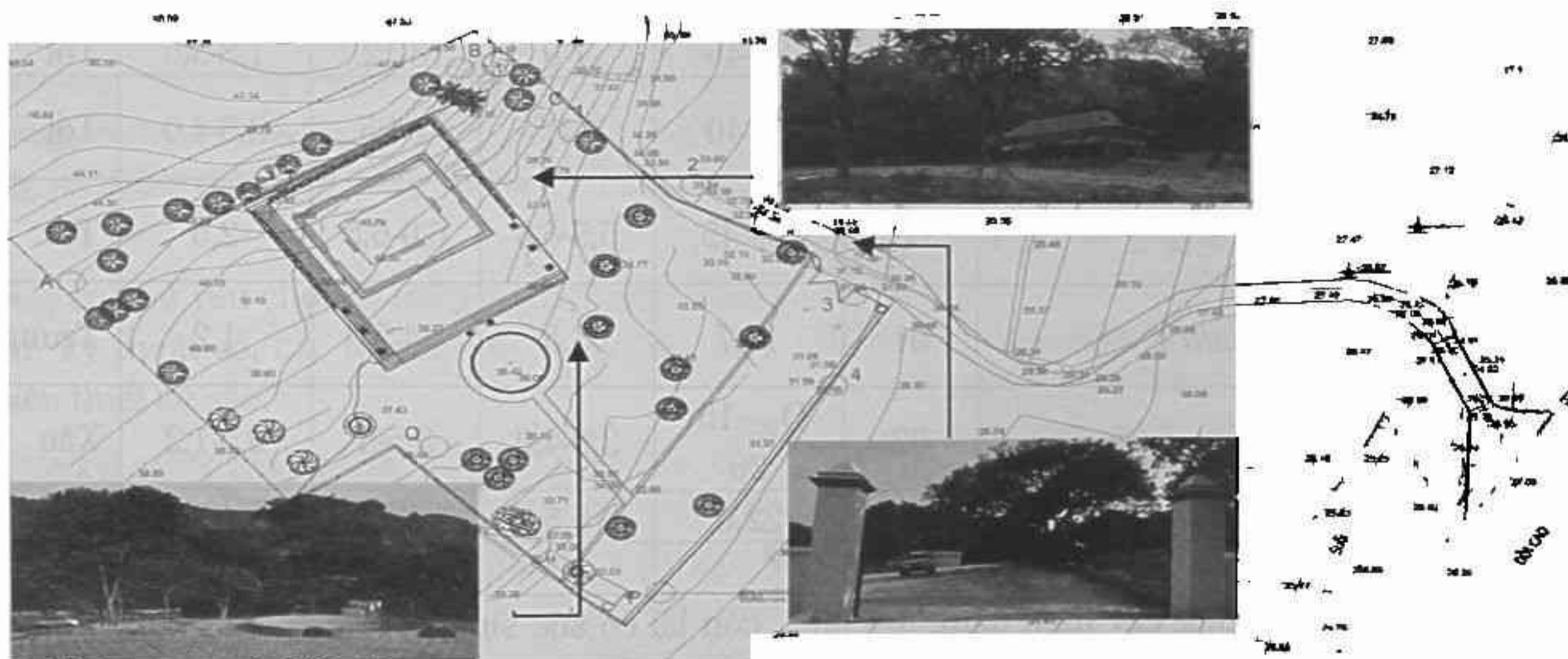
Thuận lợi: Khu đất có địa hình, địa thế đẹp. Phía có Suối Ngòi Mán nước trong xanh chảy quanh năm, lưng tựa núi Chử (cao 615 m) có rừng cây xanh tươi bốn mùa, hai bên trái và phải đều có mạch núi uốn lượn tạo thế Rồng châu Hồ phục, xa về phía Suối Ngòi Mán còn có núi Hang Dúi (cao 411 m) như tấm bình phong lớn che chở cho khu di tích.

Điều kiện môi trường khu vực khu di tích còn giữ được tính chất tự nhiên, bề mặt địa hình dốc thoải, mềm mại, mặt phía trước mở thoáng, phạm vi quan sát từ lối vào chính thuận lợi.

Nguồn nước tự nhiên xung quanh khu vực xây dựng dồi dào, lối dẫn đường nước tưới cây thuận lợi.

Khu đất đã được UBND tỉnh Tuyên Quang hoàn thiện hồ sơ quản lý cho ban quản lý khu di tích và đã được cắm mốc, xác định ranh giới rõ ràng. Cộng đồng dân cư xung quanh, đa số là các hộ gia đình làm nghề lâm nghiệp có ý bảo vệ rừng và môi trường tốt.

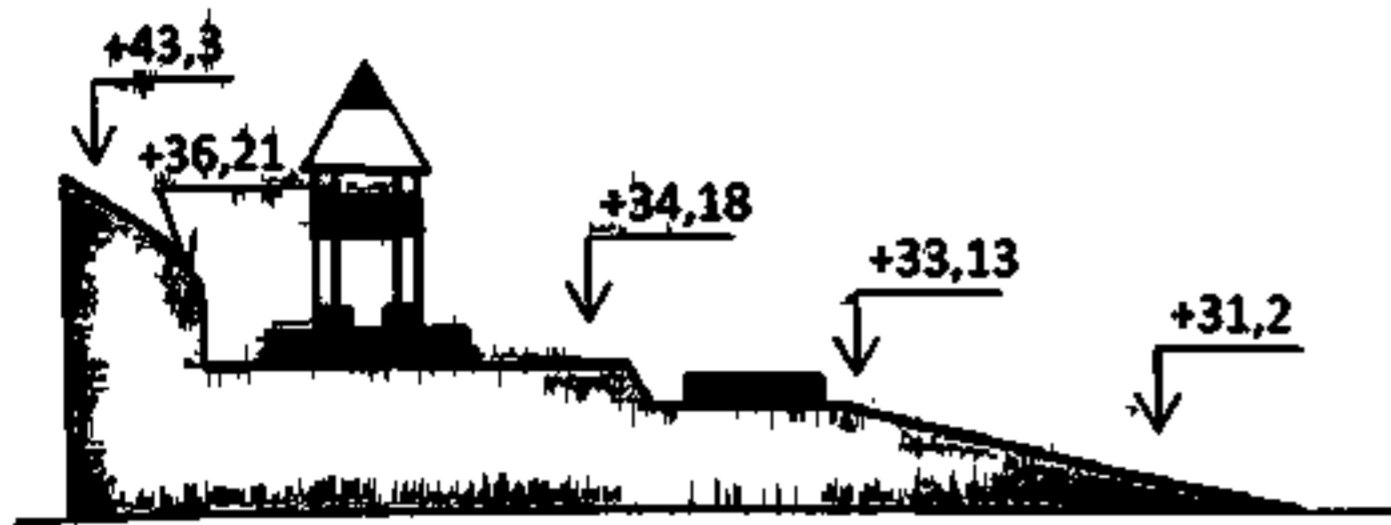
Khó khăn: Bên cạnh các yếu tố thuận lợi nói trên, việc triển khai công tác trồng cây xanh cho khu di tích cũng có một số khó khăn nhất định, như công tác chuẩn bị lại mặt bằng trồng cây, cải tạo dinh dưỡng của đất. Đặc biệt nữa là, nguồn cây giống ngay tại địa phương không có nên phải vận chuyển từ các địa phương khác tới.



Hình 1. Hiện trạng khu vực nghiên cứu

3.2. Kết quả điều tra các loài cây bóng mát tại địa phương có thể sử dụng trồng trong khu di tích

Trên cơ sở thông tin thu thập được trong quá trình khảo sát thực tế kết hợp với phỏng vấn, đề tài nghiên cứu đã tổng kết được những tin cơ bản về các loài cây bóng mát chủ yếu trồng trong các công trình cảnh quan, khu di tích trên địa bàn thành phố Tuyên Quang và khu dân cư ở bảng 3.



Hình 2. Mặt cắt địa hình khu vực nghiên cứu

Bảng 3. Kết quả điều tra thành phần loài và kết quả phỏng vấn thông tin về loài cây

TT	Tên loài cây	Sinh cảnh sống	Tần suất bắt gặp	Tình hình sinh trưởng	Đánh giá cho điểm khả năng sử dụng trồng trong khu di tích (0 - 10 điểm)
1	Sấu	Công viên, vườn hộ gia đình	Trung bình	Tốt	8
2	Lim xanh	Rừng thứ sinh phục hồi	ít	Tốt	5
3	Chò chỉ	Đường phố, quảng trường, vườn rừng	Trung bình	Tốt	8
4	Đa quả vàng (cây Đa Tạn tráo)	Công viên, di tích thành nhà Hồ, vườn hoa	Nhiều	Tốt	8
5	Thị	Công viên, vườn hộ gia đình, đình chùa	ít	Tốt	6
6	Muồng hoàng yến	Công viên, đường phố	Nhiều	Tốt	7
7	Khat hoa	Vườn rừng, công viên	Trung bình	Tốt	5
7	Ngọc lan	Công viên, khu di tích, đường phố, công sở, trường học	Nhiều	Tốt	7
8	Đại	Công viên, di tích	Nhiều	Tốt	7
9	Đinh	Công viên, quảng trường, vườn rừng	Trung bình	Tốt	6
10	Dầu rái	Công viên, đường phố	Trung bình	Trung bình	7
11	Bằng Lăng	Công viên, đường phố, công trình di tích, trường học, công sở	Nhiều	Tốt	7
12	Phượng vĩ	Công viên, trường học, công sở, đường phố	Nhiều	Tốt	5
13	Xà cừ	Công viên, trường học, công sở	Nhiều	Tốt	2
14	Thông nhựa	Vườn rừng	Trung bình	Tốt	6
15	Muồng đen	Vườn rừng, công viên	ít	Tốt	7
16	Vàng Anh	Công viên, rừng phục hồi	ít	Tốt	8
17	Gạo	Vườn rừng, rừng phục hồi	Trung bình	Tốt	7
18	Lim Xet	Công viên, rừng phục hồi	Nhiều	Tốt	6

19	Ban Tây Bắc	Công viên, trường học	Nhiều	Tốt	7
20	Cọ	Công viên, vườn hoa, rừng phục hồi	Ít	Tốt	5
21	Bách tán	Công viên, công sở, quảng trường	Trung bình	Tốt	7
22	Bách xanh	Vườn hộ gia đình	Ít	Trung bình	7
23	Kim giao	Vườn hộ gia đình	Ít	Trung bình	6
24	Long não	Công viên, công trình di tích, Trường học, Đường phố	Trung bình	Trung bình	5
25	Lộc Vừng	Công viên, vườn hộ gia đình, công sở	Nhiều	Tốt	7
26	Vú sữa	Công viên, đường phố, vườn hộ gia đình	Nhiều	Tốt	7
27	Bàng	Đường phố, công viên, trường học	Nhiều	Tốt	0

Kết quả điều tra khảo sát thực địa kết hợp với ý kiến nhận xét và đánh giá khả năng ứng dụng các loài cây bóng mát trên địa bàn thành phố Tuyên Quang bằng điểm là một trong những kênh thông tin tham khảo rất thiết thực đối với việc chọn loài cây trồng bóng mát cho khu vực nghiên cứu. Trong 27 loài được phỏng vấn 2 loài đạt điểm thấp là Xà cừ và Bàng. Tuy nhiên, việc đánh giá này mới chỉ là khẳng định những loài cây đó đã từng được trồng ở địa phương và khả năng thích ứng với môi trường sinh thái tại đó. Để chọn được loài cây trồng chính thức còn phải dựa vào nhiều yếu tố liên quan khác như: Loài cây đó thích hợp với trồng ở vị trí nào trong phạm vi công trình? có mối liên hệ gì với văn hóa, tập quán địa phương? sự phù hợp giữa hình dáng, màu sắc với các công trình khác, kích thước cây khi trưởng thành có đảm bảo yêu cầu về tổ chức không gian của khu vực thiết kế hay không? Do đó, có thể xảy ra hiện tượng, kết quả thu được từ phỏng vấn của một loài cây có thể ở mức trung bình hoặc khá nhưng vẫn được chọn vì loài cây đó đáp ứng được nhiều tiêu chí đối với một vị trí trồng cụ thể.

3.3. Chọn loài cây trồng và phương án thiết kế cảnh quan cây xanh cho khu vực khu di tích

3.3.1. Tiêu chí chọn loại cây trồng

- Đối với cây bóng mát:

+ Cây được chọn là những cây đã từng được gây trồng tại địa phương, có sức sinh trưởng, phát triển khỏe mạnh và là những cây có nguồn gốc ở Việt Nam.

+ Phải là những cây sống lâu năm, đồng thời đáp ứng được một số tiêu chí liên quan đến giá trị về nguồn gen, gỗ, cảnh quan và văn hóa.

+ Cây được chọn phải phù hợp với tính chất, đặc điểm không gian công trình và công trình kiến trúc trong khu vực.

+ Cây giống đưa trồng có chiều có đường kính $D_{0.0} = 6-7$ cm, chiều cao vút ngọn 3-4,5 m, thân và tán lá cân đối, xanh tươi, không bị sâu bệnh, không bị vỡ bầu.

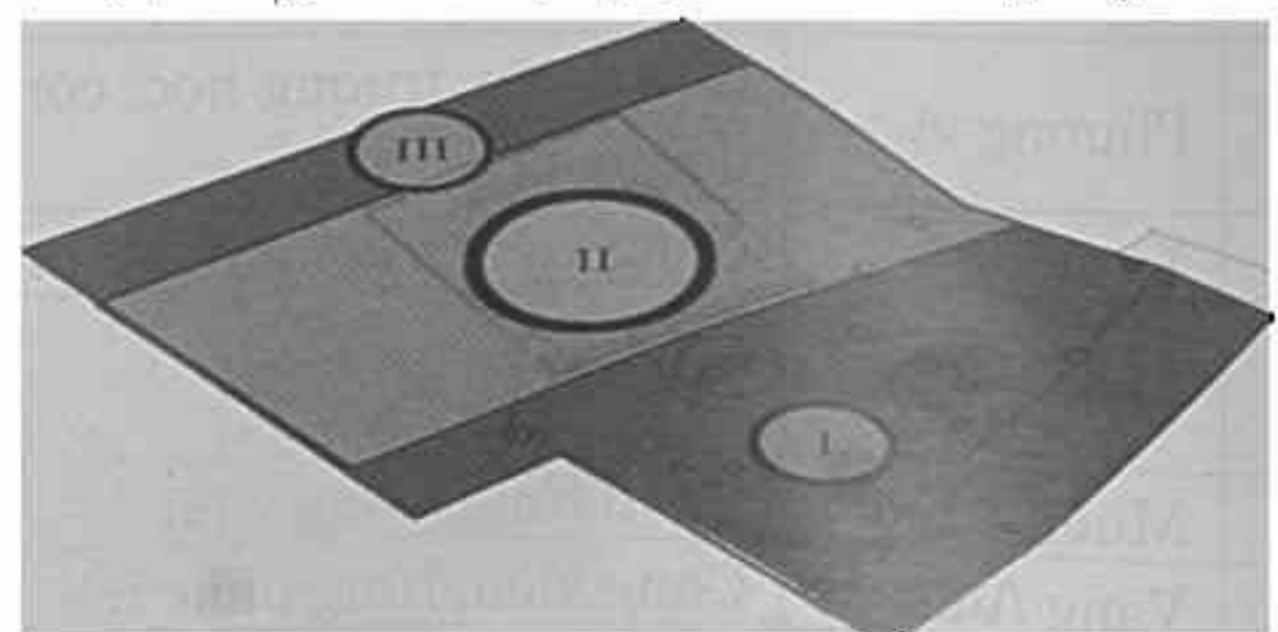
- Đối với cây trang trí và cây phủ đất: Là những dễ trồng và chăm sóc, sức sinh trưởng khỏe, có màu sắc hoa lá đẹp, xanh quanh năm, mùa ra hoa dài.

3.3.2. Phương án thiết kế

Ý tưởng thiết kế: Quán thể cây xanh trồng trong khu di tích liên tục tạo được điểm nhấn về cảnh quan bởi những cây có màu sắc hoa đẹp và nở rộ. Sự phối kết hợp giữa các loài cây với nhau tạo thành bức tranh thiên nhiên hài hòa với cảnh quan chung của khu vực. Đồng thời góp phần phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa và kiến trúc công trình của khu di tích. Du khách đến tham quan khu di tích không những được tìm hiểu những giá trị của khu di tích, còn được thưởng thức cảnh sắc thiên nhiên phong phú của mỗi loài cây.

Phương án thiết kế thiết kế:

* Phương án bố cục phân khu trồng cây



Hình 3. Sơ đồ phân khu trồng cây

Căn cứ tính chất và đặc điểm công trình, khu vực phân khu I, II và III nghiên cứu được chia thành 3 phân khu chính, gồm

Bảng 4. Cơ cấu sử dụng đất trong các phân khu trồng cây xanh

Tf	Tên phân khu	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%) trong diện tích khu di tích	Diện tích xây dựng (m ²)	Tỷ lệ (%) trong diện tích của phân khu	Diện tích cây xanh (m ²)	Tỷ lệ (%) trong diện tích của phân khu
1	Phân khu I	2615,1	46,90	940,27	35,96	1674,83	64,04
2	Phân khu II	2282,4	40,94	895,35	39,23	1387,05	60,77
3	Phân khu III	677,9	12,16	0	0	677,9	100
	Tổng	5.575,4	100	1835,6		3739,8	

*** Phương án thiết kế tổng thể**

Do ảnh hưởng của các yếu tố địa hình, kiến trúc và hệ thống sân vườn, nên việc tổ chức không gian cảnh quan cây xanh ở mỗi phân khu sẽ có đặc trưng riêng, giữa các phân khu được gắn kết với nhau thông qua sự kết nối của trục không gian chính đi từ ngoài vào đến nhà lưu niệm và sự đan xen giữa các loài cây với nhau.

Việc sắp xếp trồng cây ở 3 phía (trái, phải, sau) trong khu vực khu di tích theo thứ tự tăng dần cao dần từ phía trục trung tâm ra đến tường rào ranh giới của khu đất. Tại khu vực tiếp giáp với tường rào, trồng cây có tầng tán cao nhất với mật độ dày để nhấn mạnh ranh giới không gian và hình thành không gian riêng cho khu di tích, đồng thời che chắn bớt sự ảnh hưởng của nhà dân xung quanh đến khu di tích.

Khách đến tham quan khu di tích, khi đi dạo ở phân khu I sẽ có cảm giác nhẹ nhàng thoải mái khi nhìn ngắm quang cảnh các đám cây xanh trồng tự nhiên, thưa thoáng và dưới là nền cỏ xanh mềm mại được điểm xuyết những tiểu cảnh hoa và cây bụi thấp. Tiến đến gần và bước vào phân khu II cảnh quan cây xanh sẽ mang lại những cảm giác vui tươi, trang trọng và gần gũi. Phân khu III do có địa hình cao nên cảnh quan cây xanh chủ yếu dùng để làm nền cho cảnh quan của phân khu I và phân khu II.

Tổng số cây bóng mát được thiết trồng trong khu vực 105 cây với 16 loài và mật độ trồng bình quân 205 cây/ha.

*** Phương án thiết kế chi tiết cho các phân khu**

-Phân khu I

Phân khu I là mặt tiền của khu di tích, địa hình dốc thoải và cao dần về phía phân khu II. Không gian cây xanh bóng mát được nhấn mạnh ở trục chính bởi hai hàng Chò chỉ kết hợp với cây bụi thấp trồng dọc

trục đường vào khu nhà lưu niệm. Phần còn lại các cây bóng mát được bố trí trồng theo cụm tự nhiên. Các cây trong một cụm được phối kết dựa trên cơ sở về chiều cao, kích thước tán và đặc điểm về cảnh sắc của mỗi loài. Khoảng cách giữa các cụm cây được bố trí thưa thoáng, đảm bảo không ảnh hưởng đến hướng quan sát về phía công trình nhà lưu niệm. Tại những khoảng trống giữa các cụm cây bóng mát và gần với đường đi, trồng các tiểu cảnh cây hoa kết hợp với cây bụi có hình dáng và hoa đẹp để trang trí không gian ở tầng thấp.

Tại vị trí tiếp giáp với hai góc thêm sân nhà lưu niệm trồng 02 cây hoa Đại đối xứng qua trục dẫn lên nhà lưu niệm, phần gốc của cây Đại bố trí 02 bồn hoa lớn. Cây trong bồn hoa được chọn là Dừa cạn, Ngũ sắc và Dạ yến thảo. Hình thức bồn hoa được tạo hình mềm mại và cao dần vào phía giáp với bậc giạt cấp của thêm sân nhà lưu niệm. Sự kết hợp giữa các cây hoa Đại, bồn hoa và dải cây viền chân của thêm sân nhà lưu niệm vừa có chức năng làm điểm nhấn cảnh quan phía trước của nhà lưu niệm, đồng thời góp phần làm mềm hóa các đường nét cứng của dải bậc giạt cấp của thêm sân nhà lưu niệm.

-Phân khu II

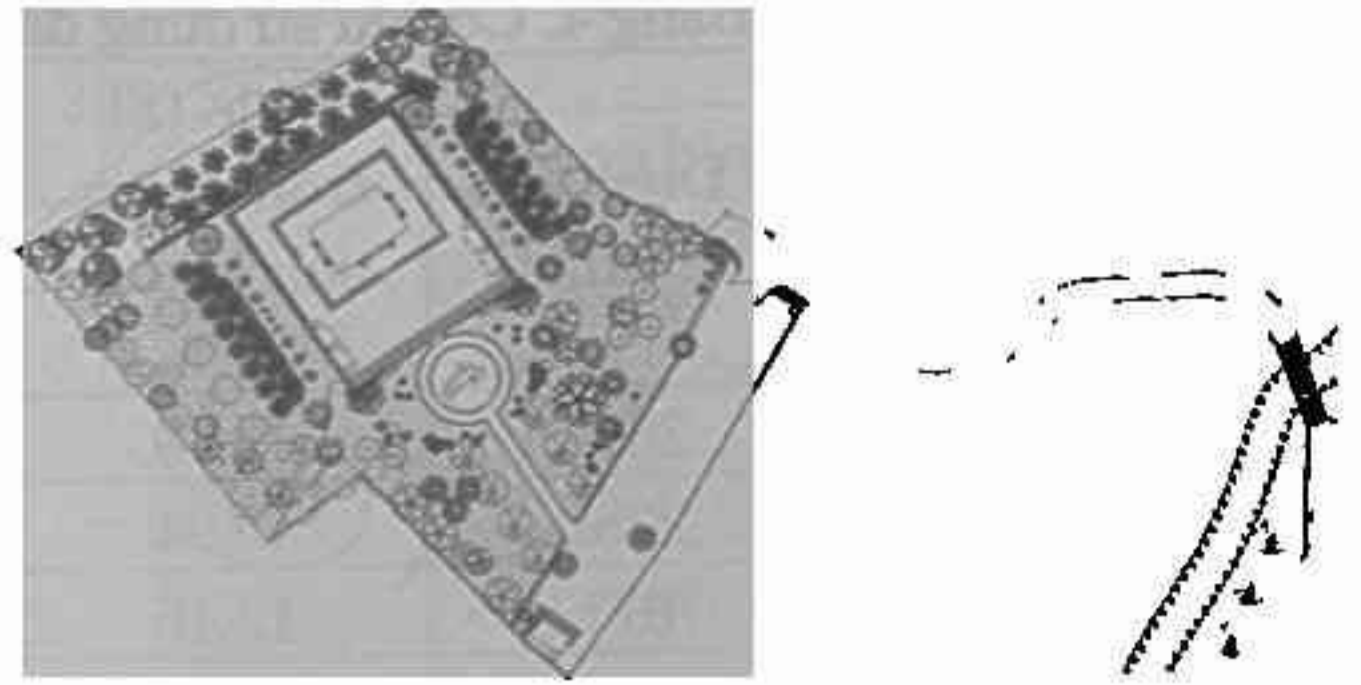
Phân khu II là không gian trọng tâm của khu di tích và công trình nhà lưu niệm là yếu tố điểm nhấn chính trong không gian. Nếu như ở phân khu I, cảnh quan cây xanh chú trọng đến tính tự nhiên, thì trồng cây ở phân khu II lại nhấn mạnh đến không khí vui tươi, gần gũi và trang trọng của khu di tích. Không gian cây xanh trong phân khu tạo thành 3 lớp rõ rệt và hình thức bố trí chính là đối xứng qua trục. Giáp với chân thêm sân nhà lưu niệm ở hai phía, bắt đầu là dải thảm cỏ và các dải cây hoa, cây bụi thấp; tiếp đến là dải hai hàng Bách tán có chiều cao trung bình và màu xanh đậm; sau dải Bách tán là những cây bóng

mát có tầng tán cao, màu sắc hoa đẹp trông đan xen tự nhiên Kim giao, Lim xẹt, Muồng đen, Bằng lăng.

- Phân khu III

Phân khu III là dải đất có địa hình cao nhất trong khu khu di tích, được ngăn cách với phân khu II bởi ta luy kè đá có độ cao 2,5 m. Đây là phân khu duy nhất không có hoạt động xây dựng công trình trên toàn bộ diện tích. Do tính chất đặc thù về địa hình, nên cây trồng bố trí trong phân khu chủ yếu là để làm nền cảnh cho khu di tích và góp phần cố định và chế sạt lở đất. Tại những vị trí cao nhất trong phân khu trồng các đám cây hoa Gạo để tạo

điểm nhấn cảnh quan khi quan sát ở cự ly xa ngoài khu di tích.



Hình 4. Tổng mặt bằng trồng cây

Bảng 5. Bản tổng hợp danh sách loài cây được chọn trồng trong khu vực Khu di tích Bộ Cảnh Nông

TT	Tên loài cây		TT	Tên loài cây	
	Tên Việt Nam	Tên Khoa học		Tên Việt Nam	Tên Khoa học
I	Cây bóng mát tầng cao		II	Cây tầng thấp (cây hoa, cây bụi, cây có dáng đẹp)	
1	Bách tán	<i>Araucaria excelsa</i> R. Br	II.1	Cây thân gỗ	
2	Bách xanh	<i>Calocedrus macrolepis</i> Kurz	1	Hoa mộc	<i>Osmanthus fragrans</i>
3	Ban Tây Bắc	<i>Bauhinia variegata</i> L.	2	Tường vi	<i>Lagerstroemia indica</i>
4	Bằng lăng	<i>Lagerstroemia speciosa</i> (L.) Pers.	3	Ngâu	<i>Aglaia duperreana</i>
5	Chò chỉ	<i>Parashorea chinensis</i> Merr.	4	Nguyệt quyết	<i>Murraya paniculata</i>
6	Cọ	<i>Livistona cochinchinensis</i> (Lour.) Mart.	5	Hoa nhài tím	<i>Brunfelsia hopeana</i>
7	Dầu rái	<i>Dipterocarpus alatus</i> Roxb. ex G. Don	6	Chà là	<i>Pheonix reclinata</i>
8	Đa quả vàng	<i>Ficus pilosa</i> Reinw.	8	Dâm bụt	<i>Hibiscus rosasinensis</i>
9	Đại	<i>Plumeria rubra</i> L.	9	Mẫu đơn	<i>Ixora coccinea</i> L.
10	Gạo	<i>Bombax anceps</i> Pierre	10	Hoa giấy	<i>Buogainvillia spectabilis</i> Willd.
11	Kim giao	<i>Nageia fleuri</i> Hicke	11	Chuối ngọc	<i>Duranta erecta</i>
12	Lim Xẹt	<i>Peltophorum tonkinensis</i> A. Chew	12	Bông nổ	<i>Flueggea virosa</i>
13	Muồng đen	<i>Senna siamea</i> (Lamk.) Irwin & Barneby.	13	Cắm tú mai	<i>Cuphea hyssopifolia</i>
14	Muồng hoàng yến	<i>Cassia fistula</i> L.	14	Ngũ sắc	<i>Codiaum variegatu</i>
15	Thông nhựa	<i>Pinus merkusii</i> Jungh et Vriese.	II.2	Cây thân thảo	
16	Vàng anh	<i>Saraca dives</i> Pierre.	15	Dạ yến thảo	<i>Reuellia simplex</i>
			16	Dừa cạn	<i>Catharanthus roseus</i>
			17	Đậu tía	<i>Alternanthera bettzickiana</i>
			18	Cỏ lạc	<i>Arachis pintoi</i>

4. KẾT LUẬN

- Khu di tích Bộ Canh Nông có quy mô diện tích 5.575,4 m², trong đó diện tích thiết kế trồng cây xanh 3.739,8 m² (chiếm tỷ lệ 67,08%). Địa hình trong khu vực được chia thành 3 cấp rõ rệt, cốt độ cao tương đối cao nhất +43,3 m, thấp nhất + 31,0 m, độ dốc bình quân 10% - 15%.

- Thành phần loài cây được chọn trồng trong phạm vi khu di tích 34 loài, trong đó 16 loài cây bóng mát và 18 loài cây hoa, cây bụi và cây phủ đất.

- Không gian thiết kế cây xanh trồng trong phạm vi khu di tích được chia thành 3 phân khu chính, mỗi khu vừa có đặc trưng cảnh quan riêng, vừa có mối liên hệ chung với tổng thể cảnh quan của khu di tích.

- Phương án thiết kế đã phân tích và lợi dụng được những ưu thế về tự nhiên và yếu tố công trình trong khu vực. Ý tưởng bố cục từ tổng thể đến thiết kế chi tiết cho các phân khu đảm bảo tính hệ thống, tính khả thi và luôn có sự kết hợp chặt chẽ giữa các yếu tố mang tính khoa học và nghệ thuật. Kết quả nghiên cứu của đề tài là tiền đề để tiếp tục hoàn thiện cảnh quan của khu di tích và là cơ sở cho công tác quản lý hệ thống cảnh quan cây xanh sau này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2014). *Quyết định số 3898/QĐ-BNN-XD ngày 12/9/2014 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư "Khu di tích Bộ Canh Nông"*.

2. Bộ Xây dựng (2008). *Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD, ngày 31 tháng 3 năm 2008, ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng*.

3. Đặng Văn Hà (2011). *Thiết kế cảnh quan Khu Lâm viên Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam. Tạp chí Nông nghiệp và PTNT (11/2011): 76-83.*

4. Đặng Văn Hà, Hoàng Văn Sâm (2014). *Thiết kế khu vườn trồng thử nghiệm tập đoàn cây bản địa đặc trưng các vùng miền trong cả nước tại Rừng Quốc gia Đền Hùng. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp (4/2014):23-33.*

5. Nguyễn Thị Thanh Thủy (1997). *Vườn Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tạp chí Xây dựng. Số 291, trang 8-9.*

6. Lorraine Johnson (2001). *The Canadian Heritage Garden. Landscape Architecture Volume 9, September 2007. Pages 123 - 128.*

DESIGNING GREEN LANDSCAPE FOR THE "BO CANH NONG" HISTORICAL SITE IN YEN SON DISTRICT, TUYEN QUANG PROVINCE

Tran Van Chu, Dang Van Ha, Nguyen Phuc Yen

Summary

The article present the research results of designing green landscape for the "Bo Canh Nong" historical site (phase 1952-1954) with acreage 5,575.4 square meters. Status of greenery in the relic site with 18 species, mainly fruit trees as longan (*Dimocarpus longan* Lour.), mango (*Mangifera indica* L.), cochinchin gourd (*Artocarpus heterophyllus* Lamk.). The survey fieldwork have listed 27 the common shade tree species in the Tuyen Quang city, while 2 species Xá cu (*Khaya senegalensis* A.Juss.) and Bang (*Terminalia catappa* L.) had underestimated results and should not be planted in the relic site. Based on the nature and the natural environment of the relic site, the researchers chose 16 species of the shade trees, 18 shrubs and ground cover plants those are going to suitable for planting in the "Bo Canh Nong" historical site. Green landscape design plan for the relic site from concept to detailed design has systematic. Feasibility and there is always closely linked between the elements of the science and the art.

Keywords: *Landscape design, green landscape, Bo Canh Nong, historical site.*

Người phản biện: GS.TS. Ngô Quang Đê

Ngày nhận bài: 14/12/2015

Ngày thông qua phản biện: 14/01/2016

Ngày duyệt đăng: 21/01/2016